

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/ HS-ST
Ngày 15-3- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tấn

2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký tòa án ghi biên bản: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V; tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/HSST ngày 29/01/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Phùng Thị T, sinh năm 1999; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu X, xã G, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phùng Văn H và bà Bùi Thị H; chồng: Ngô Văn N và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Chị Dương Thị L, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/10/2020, Phùng Thị T đến Công ty Fuhong- Khu Công nghiệp Đình Trám, huyện V, tỉnh Bắc Giang để dọn dẹp, bàn giao trả ngăn tủ để đồ cá nhân (ngăn tủ số 16) tại Xưởng A01. Sau khi dọn đồ xong, quan sát thấy xung quanh

vắng người nên L nảy sinh ý định mở ngăn tủ để đồ cá nhân của người khác để trộm cắp tài sản. L đi đến gần khu vực ngăn tủ để đồ số 09 của chị Dương Thị L là công nhân của Công ty FuHong, dùng chiếc chìa khóa của ngăn tủ để đồ số 16 cắm vào ổ khóa của ngăn tủ để đồ số 09 rồi vặn chìa khóa theo chiều ngược chiều kim đồng hồ thì mở được khóa ngăn tủ để đồ số 09. L mở cánh ngăn tủ để đồ số 09 ra và quan sát thấy bên trong ngăn tủ có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu đen, L lấy chiếc điện thoại này đút vào bên trong túi xách của mình, sau đó mang chiếc điện thoại vừa trộm cắp được về cất giấu tại phòng trọ của L ở tổ dân phố Hoàng Mai 3, thị trấn Nénh, huyện V. Ngày 15/10/2020, L lấy chiếc điện thoại trộm cắp được của chị L ra sử dụng nhưng do điện thoại có cài mật khẩu, không đăng nhập được nên L đã mang chiếc điện thoại này đến Công ty Fuhong và để vào ngăn tủ để đồ số 06 Xưởng A01 mục đích để trả lại chị L. Ngày 15/10/2020, anh Nguyễn Văn M là Trưởng phòng An toàn của Công ty Fuhong tiến hành kiểm tra việc chuyển giao tài sản của công nhân đã phát hiện 01 chiếc điện thoại Iphone 6S plus tại ngăn tủ để đồ số 16.

Ngày 20/10/2020, chị Dương Thị L có đơn trình báo gửi đến Đoàn Công an Quang Châu, huyện V. Cùng ngày, Phùng Thị T đã đến Đoàn Công an Quang Châu, huyện V đầu thú và giao nộp 01 chiếc áo dài tay kẻ sọc trắng đen; anh Nguyễn Văn M giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 6S plus cho Công an Đoàn Quang Châu.

Ngày 25/10/2020, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 đĩa CD chứa dữ liệu hình ảnh Phùng Thị Thùy L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do Công ty Fuhong giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 92 ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện V đã kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu đen trị giá 3.500.000 đồng.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 18/ CT- VKS ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Phùng Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Trong phần luận tội: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65; Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Phùng Thị T từ 06 đến 08 tháng tù. Cho bị cáo hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo dài tay kẻ sọc trắng đen

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng. Có đủ căn cứ xác định:

Hành vi khách quan: Khoảng 15 giờ ngày 13/10/2020, tại Xưởng A01 Công ty Fuhong Khu Công nghiệp Đình Trám, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Phùng Thị T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Dương Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu đen trị giá 3.500.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai, sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo đã mang trả lại tài sản cho bị hại, bị cáo đầu thú. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội căn cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm sự đối với bị cáo. Cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Nhưng không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù ngay mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo: 01 chiếc áo dài tay kẻ sọc trắng đen không có giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị trả lại cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 331; 332 và điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Thị L 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo dài tay kẻ sọc trắng đen.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện V;
- CA huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND thị trấn Nénh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Văn Hiếu